

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 7 năm 2022

“V/v ly hôn và tranh chấp về
nuôi con”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Dương Văn Điệp;

- Ông Nguyễn Quang Thái.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38 /2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Hồng O, sinh năm 1983; địa chỉ: TDP G, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Vũ Minh T, sinh năm 1980; địa chỉ: TDP G, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2022 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đàm Thị Hồng O trình bày:

Chị và anh Vũ Minh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 26 tháng 11 năm 2001. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh T tại xã T nay là thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong quá trình chung sống ban đầu tình cảm vợ chồng bình thường sau đó đến khoảng năm 2018 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên ghen tuông vô cớ, do kinh tế gia đình khó khăn nên dẫn đến thường

xuên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau nhiều lần có lần chị bị anh T đánh vào đầu bị choáng không dậy được. Chị bỏ về bố mẹ đẻ nhiều lần, lần gần đây nhất vào ngày 10/5/2022. Hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung là cháu Vũ Thị Lan A, sinh ngày 19/9/2002, cháu Vũ Phương L, sinh ngày 7/6/2004 và cháu Vũ Anh K, sinh ngày 10/2/2011 (Hiện đang ở cùng anh T). Hiện nay cháu Lan A và Cháu Phương L đã thành niên, đã đi làm, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn chị đồng ý cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Phía bị đơn là anh Vũ Minh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và hòa giải anh trình bày và xác nhận: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị O trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, chị O thường xuyên dùng mạng xã hội có lời tỏ tình khi anh hỏi chị không giải thích dẫn đến đánh chửi nhau. Anh thừa nhận có đánh chị O một vài lần. Chị O bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ ngày 10/5/2022 đến nay. Nay chị O xin ly hôn, anh không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với chị O.

Về con chung: Anh thừa nhận như chị O trình bày là đúng. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu Vũ Anh K và không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đàm Thị Hồng O được ly hôn anh Vũ Minh T. Về con chung: Giao cháu Vũ Anh K, sinh ngày 10/2/2011 cho anh T trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đàm Thị Hồng O có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Minh T, anh T hiện đang cư trú tại Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đàm Thị Hồng O và anh Vũ Minh T kết hôn với nhau ngày 26 tháng 11 năm 2001 trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo chị O khai nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên ghen tuông vô cớ, do kinh tế gia đình khó khăn nên dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau nhiều lần có lần chị bị anh T đánh vào đầu bị choáng không dậy được. Theo anh T nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn, chị O thường xuyên dùng mạng xã hội có lời tỏ tình khi anh hỏi không giải thích dẫn đến đánh chửi nhau. Phía chị O khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn với anh T. Phía anh T không đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình chị O bỏ về nhà bố mẹ để sống ly thân anh T cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy giữa chị O và anh T không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị O và anh T được ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị O và anh T đều thừa nhận họ có 03 con chung là cháu Vũ Thị Lan A, sinh ngày 19/9/2002, cháu Vũ Phương L, sinh ngày 7/6/2004 và cháu Vũ Anh K, sinh ngày 10/2/2011 (Hiện đang ở cùng anh T). Hiện nay cháu Lan A và Cháu Phương L đã thành niên, đã đi làm, anh T và chị O đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, anh T có nguyện vọng được nuôi cháu Vũ Anh K và không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con chung. Phía chị O đồng ý cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Xét thấy, cháu K có nguyện vọng ở với anh T. Vì vậy, cần giao cháu K cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị O phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Hồng O được ly hôn anh Vũ Minh T.

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Minh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, Vũ Anh K, sinh ngày 10/2/2011 (Hiện cháu K đang ở cùng anh T), chị Đàm Thị Hồng O không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T. Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí: Chị Đàm Thị Hồng O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003779 ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

